TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ	*Sa Thầy, ngày 10 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 09-4-2025, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lâm V, sinh năm …..; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị Huỳnh K, sinh năm ……; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02-6-2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02-6-2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lâm V và chị Huỳnh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về hôn nhân: Anh Lâm V và chị Huỳnh K thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lâm V và chị Huỳnh K có 04 con chung, tên: Lâm T1, sinh ngày …..; Lâm T2, sinh ngày …….; Lâm T3, sinh ngày ……..; Lâm T4, sinh ngày 22-9-2010.

Khi ly hôn các bên đương sự thỏa thuận:

- Giao các cháu Lâm T3 và Lâm T4 cho anh Lâm V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và tự lập được;

- Chị Huỳnh K không phải cấp dưỡng nuôi con;

- Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

- Đối với các cháu: Lâm T1 và Lâm T2, đã đủ 18 tuổi và tự lập được, nên các bên đương sự không yêu cầu giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Anh Lâm V và chị Huỳnh K không yêu cầu Tòa án giải quyết. (Anh Lâm V rút phần yêu cầu khởi kiện về tranh chấp chia tài sản khi ly hôn).

2.4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Anh Lâm V và chị Huỳnh K, mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Tuấn tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho chị Dung. Như vậy, tổng số tiền án phí anh Tuấn phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào khoản tiền 13.906.000 đồng *(Mười ba triệu, chín trăm lẻ sáu nghìn đồng)* mà anh Tuấn đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số: 0001263, ngày 08-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Hoàn trả cho anh Lâm V số tiền đã nộp tạm ứng án phí còn lại là 13.756.000 đồng *(Mười ba triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND x. Sa Nhơn, h. Sa Thầy, t. Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ